|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN KHÓA X****KỲ HỌP THỨ 23** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GỢI Ý THẢO LUẬN TỔ**

 Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình tại kỳ họp và ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Chủ tọa kỳ họp gợi ý một số nội dung thảo luận như sau:

**1. Nghị quyết** **quy định tặng Kỷ niệm chương *“Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn”***

**Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 04/10/2024**, UBND tỉnh trình như sau:

1. Về đối tượng: Gồm 08 đối tượng, các đối tượng cơ bản được giữ nguyên so với quy định tại Nghị quyết 20/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và bổ sung thêm nhóm đối tượng là: *Cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương) trong các kỳ thi, giải đấu quốc tế do tỉnh thành lập đoàn tham gia.*

2. Về tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn xét tặng được quy định cụ thể cho từng nhóm đối tượng, cơ bản kế thừa theo tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND. Trong đó có điều chỉnh, bổ sung một số nội dung như:

- Điều chỉnh thời gian công tác đối với nhóm đối tượng cá nhân là người hoạt động không chuyên trách cấp xã; Bí thư Chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn, bản, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu từ *“10 năm trở lên”* thành *“từ 15 năm trở lên. Nếu thời gian công tác của mỗi chức danh không đủ thời gian để xét tặng Kỷ niệm chương cho từng chức danh thì tổng thời gian công tác tại các chức danh được cộng dồn để tính xét tặng Kỷ niệm chương”*.

- Bổ sung tiêu chuẩn: “Đã được tặng 02 lần Bằng khen của Tỉnh ủy” đối với nhóm đối tượng (4) và tiêu chuẩn “Đã được tặng Giấy khen của Đảng bộ huyện, thành phố” đối với nhóm đối tượng (5).

**Thẩm tra tại Báo cáo số 188/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

- Về nguyên tắc xét tặng: Tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị thống nhất cách hiểu quy định: *Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xét tặng đột xuất trong trường hợp đặc biệt* là về thời điểm xét tặng.

- Về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương:

+ Tại Điều 4 của dự thảo nghị quyết, UBND tỉnh trình quy định về đối tượng, trong khi nội dung Điều 4 bao gồm các quy định về tiêu chuẩn. Do vậy, đề nghị điều chỉnh, bổ sung đảm bảo đầy đủ nội dung.

+ Đối với nhóm đối tượng 5: Đề nghị UBND tỉnh đánh giá cụ thể sự tác động của việc điều chỉnh tiêu chuẩn người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố từ *“10 năm trở lên”* thành *“từ 15 năm trở lên”.*

+ Đối với nhóm đối tượng 7: Việc quy định giới hạn nhóm đối tượng có hoạt động từ thiện, an sinh xã hội được xét tặng kỷ niệm chương là người ngoài tỉnh, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là chưa thực sự phù hợp, vì việc thực hiện hoạt động này có thể là các cá nhân trong tỉnh, Ban đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, bổ sung.

+ Đối với nhóm đối tượng bổ sung *(nhóm đối tượng 8)*: Đề nghị làm rõ, các trường hợp tỉnh thành lập đoàn tham gia các kỳ thi, giải đấu quốc tế và làm rõ, trường hợp được giải thưởng quốc tế, qua đó được xét tặng Huân chương lao động, thì có sự trùng lắp giữa đối tượng số 08 và đối tượng số 03 không.

- Tại hồ sơ dự thảo Nghị quyết, một số nội dung điều chỉnh chưa có thuyết minh, đề nghị UBND tỉnh làm rõ.

- Về hiện vật và mức tiền thưởng:Đề nghị bỏ nội dung quy định về hiện vật, vì nội dung này đã được quy định cụ thể tại điểm d khoản 1 Điều 58 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

-Về mẫu bằng và Kỷ niệm chương: Đề nghị nghiên cứu quy định thành nội dung Phụ lục kèm theo.

**UBND tỉnh tiếp thu tại Báo cáo số 718/BC-UBND** **ngày 25/10/2024:** Theo đó, tiếp thu toàn bộ ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế và giải trình một số nội dung sau:

- Việc điều chỉnh tiêu chuẩn thời gian công tác đối với nhóm đối tượng 5: Để đảm bảo tính tương quan về thời gian công tác giữa nhóm đối tượng 4 và đối tượng 5; đảm bảo tính tương đồng với các loại Kỷ niệm chương khác. Hiện nay đang thực hiện việc sáp nhập thôn, tổ dân phố sẽ dôi dư ra một số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, tuy nhiên các đối tượng này hiện nay cơ bản là không còn nhiều do sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND; mặt khác, về tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương ngoài việc tính số năm tham gia còn phải có các tiêu chuẩn khác kèm theo.

- Đối với nhóm đối tượng 8: Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất đưa nhóm đối tượng này ra khỏi nội dung dự thảo nghị quyết. Lý do theo quy định tại Điều 42, Điều 43 và Điều 44 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 thì những trường hợp được giải thưởng quốc tế, khu vực tùy theo tính chất của giải sẽ đủ điều kiện để được tặng Huân chương Lao động các hạng, theo đó đã trùng lặp với nhóm đối tượng số 03.

- Thuyết minh bổ sung thêm một số nội dung: Quy định các công trình nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế, sáng kiến, tác phẩm…phải *“được cơ quan có thẩm quyền công nhận”* được hiểu là việc cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ thẩm định, xét duyệt, công nhận công trình nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế, sáng kiến, tác phẩm... bằng văn bản cụ thể.

*Đại biểu có nhất trí với tên gọi, nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn, trường hợp ưu tiên xét tặng như dự thảo nghị quyết không? Có nhất trí việc bổ sung một số tiêu chuẩn đối với nhóm đối tượng 4 và đối tượng 5 như UBND tỉnh đề xuất không? Ý kiến khác của đại biểu?*

**2. Nghị quyết thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Kạn**

**Tờ trình số 189/TTr-UBND ngày 04/10/2024**, UBND tỉnh trình dự thảo Đề án gồm những nội dung chính sau:

a) Phần I: Sự cần thiết kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn ban hành Đề án

- Về cơ cấu tổ chức và bộ máy.

- Nguồn vốn đến ngày 31/12/2023 là 5.829.006.391 đồng.

- Việc cho vay vốn: Đã triển khai cho 695 hộ hội viên nông dân vay vốn nguồn tỉnh với doanh số cho vay là trên 17.000.000.000 đồng; doanh số thu nợ trên 12.000.000.000 đồng/576 hộ vay.

- Sự cần thiết và tính khả thi của việc tiếp tục triển khai hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b) Phần II: Nội dung của Đề án

- Tên gọi và địa điểm trụ sở chính

- Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện pháp luật

- Nguyên tắc, mục tiêu, phạm vi hoạt động

- Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự của Quỹ Hỗ trợ nông dân (Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Ban Điều hành Quỹ gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc).

- Hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân sau khi kiện toàn:

+ Tổng số vốn đến hết năm 2035: 56.789.006.391 đồng. Trong đó: Vốn điều lệ của Quỹ: 55.194.191.500 đồng. Số vốn đã được cấp tính đến ngày 31/12/2023: 5.194.191.500 đồng; số vốn dự kiến bổ sung đến năm 2035 thêm 50.000.000.000 đồng theo 03 giai đoạn (2024-2025, 2025-2030, 2030-2035).

+ Kế hoạch tăng vốn, sử dụng vốn và kế hoạch tài chính.

- Phương án chia tách, sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện: Theo dự thảo Đề án không có nội dung sáp nhập Quỹ của các huyện vào Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 176/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Pháp chế cơ bản nhất trí và có ý kiến như sau:

- Về nhu cầu hỗ trợ nông dân tại địa phương: Theo dự thảo Đề án, hiện nay nguồn vốn của Quỹ hạn hẹp, chỉ đáp ứng được phần nhỏ *(10%)* nhu cầu vay vốn của hội viên hội nông dân. Đề nghị UBND tỉnh thuyết minh làm rõ cơ sở tính toán nhu cầu trên, cũng như phản ánh nhu cầu vay vốn thực tế thông qua hoạt động cho vay của Quỹ thời gian qua.

- Về phương án vốn hoạt động của Quỹ: Đề nghị UBND tỉnh làm rõ cơ sở đề xuất bố trí nguồn vốn đến năm 2035; đồng thời giải trình, thuyết minh về khả năng vận động vốn ngoài ngân sách.

- Thuyết minh về cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động của Quỹ: Đề nghị UBND tỉnh đánh giá mức độ đáp ứng của bộ máy, nhân sự trong thời gian tiếp theo khi kế hoạch sử dụng vốn tăng theo từng giai đoạn, trong đó thuyết minh cụ thể dự kiến bộ máy giúp việc và dự kiến nhu cầu hợp đồng lao động. Đồng thời, đề nghị bổ sung hồ sơ trình danh sách dự kiến nhân sự theo quy định tại điểm i, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

- Đề nghị bổ sung hồ sơ dự thảo Điều lệ tại dự thảo Nghị quyết.

- Về nội dung phương án chia tách hoặc sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện *(mục VI phần II dự thảo Đề án)*: Ban đề nghị thông tin về quy mô và kết quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân của cấp huyện đã thành lập và đang hoạt động cũng như dự kiến việc kiện toàn theo quy định của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP trong thời gian tới.

**UBND tỉnh tiếp thu tại Báo cáo số 708/BC-UBND** **ngày 25/10/2024:** Theo đó, tiếp thu các ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế và giải trình một số nội dung sau:

- Làm rõ cơ sở tính toán nhu cầu vay vốn: Nhu cầu vay vốn trong giai đoạn 2024 - 2030 là 98 dự án/996 hộ đăng ký vay vốn với số vốn đăng ký là 50.640 triệu đồng; hiện nay nguồn vốn đang có trên 5 tỷ đồng, như vậy mới đáp ứng được khoảng 10% nhu cầu vay vốn của hội viên nông dân.

- Về cơ sở đề xuất bố trí nguồn vốn giai đoạn 2030 - 2035 và khả năng vận động vốn ngoài ngân sách: Qua ý kiến đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh cho ý kiến bổ sung vốn Điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tập trung trong giai đoạn 2026-2030 là 40 tỷ đồng *(không đưa vào Đề án đối với đề xuất giai đoạn 2031-2035)*.

Về khả năng vận động vốn ngoài ngân sách: Hội Nông dân tỉnh sẽ xin chủ trương của cấp có thẩm quyền thành lập Ban vận động và tiến hành vận động. Đối tượng vận động là các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang đang công tác tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, dự kiến đến năm 2030 sẽ vận động được khoảng 420 triệu đồng.

- Đánh giá mức độ đáp ứng của bộ máy, nhân sự trong thời gian tiếp theo khi kế hoạch sử dụng vốn tăng theo từng giai đoạn: Bộ máy nhân sự của Hội Nông dân tỉnh hoàn toàn có thể đáp được yêu cầu.

- Quy mô và kết quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân của cấp huyện đã thành lập và đang hoạt động

Hiện nay, Hội Nông dân 08/08 huyện, thành phố đang duy trì hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện. Tính đến 31/9/2024, tổng nguồn vốn cấp huyện và vốn cấp xã vận động là 9.039.041.715 đồng. Trong đó: Ngân sách cấp huyện cấp: 3.250.000.000 đồng; kinh phí vận động: 5.772.108.715 đồng; kinh phí bổ sung từ hoạt động: 16.933.000 đồng.

Kết quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện cho vay theo dự án nhóm hộ *(cùng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ một loại sản phẩm, ngành nghề)* đã đạt được nhiều kết quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn; tính đến 31/9/2024, Hội Nông dân các huyện, thành phố triển khai cho vay 48 dự án/236 hộ vay, dư nợ là 8.716.000.000 đồng, trong đó nợ quá hạn là 32.000.000 đồng *(chiếm tỷ lệ 0,36%)*. Nhìn chung Quỹ Hỗ trợ nông dân các huyện, thành phố đang hoạt động có hiệu quả; Hội Nông dân các huyện, thành phố sẽ tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền cùng cấp tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định.

*Đề nghị đại biểu thảo luận làm rõ dự thảo Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Kạn đã đầy đủ theo quy định chưa? Cần bổ sung nội dung nào khác? Có nhất trí với ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế không?*

*Tại báo cáo tiếp thu, giải trình và dự thảo Đề án kèm theo của UBND tỉnh, phương án dự kiến vốn điều lệ giai đoạn 2025-2030 là 50 tỷ đồng, trong đó vốn đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh là 10 tỷ đồng và đề xuất giai đoạn đầu tư công 2026-2030 bổ sung 40 tỷ đồng. Đề nghị đại biểu thảo luận làm rõ khả năng bố trí vốn trong giai đoạn đầu tư công 2026-2030 và tình hình bố trí vốn từ ngân sách nhà nước cho các Quỹ hiện có trên địa bàn tỉnh như Qũy hỗ trợ Liên minh HTX; Vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội tỉnh.*

**3. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội; mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**Tại Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 04/10/2024**, UBND tỉnh dự kiến quy định mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh *(đang thực hiện là 360.000 đồng/tháng)* áp dụng theo mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội là 500.000 đồng/tháng. Theo đó, bãi bỏ Điều 2 và bổ sung một số nội dung dẫn chiếu tại Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 174/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Văn hóa - Xã hội nhất trí và đề nghị chỉnh sửa bố cục dự thảo Nghị quyết theo hướng quy định gồm 2 điều như dự thảo nghị quyết gửi kèm báo cáo thẩm tra của Ban.

**UBND tỉnh tiếp thu tại Công văn số 7876/UBND –VXNV ngày 27/10/2024**. Theo đó, tiếp thu chỉnh sửa dự thảo nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh.

*Đại biểu có nhất trí với tờ trình của UBND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**4. Nghị quyết quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc tỉnh Bắc Kạn thực hiện**

**Tại Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 04/10/2024,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc tỉnh Bắc Kạn thực hiện, cụ thể:

- Chi đón tiếp các đoàn đại biểu, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

- Chi tặng quà chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg:

+ Chi tặng quà chúc mừng nhân ngày Tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng *(ngày lễ kỷ niệm trọng thể nhất của từng dân tộc):*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc tỉnh** | **Mức chi**  |
| 1 | Cấp tỉnh | 1.000.000 đồng/người/lần; không quá 2.000.000 đồng/người/năm. |
| 2 | Cấp huyện | 800.000 đồng/người/lần; không quá 1.600.000 đồng/người/năm. |
| 3 | Cấp xã | 500.000 đồng/người/lần; không quá 1.000.000 đồng/người/năm. |

+ Chi thăm hỏi khi ốm đau hoặc gặp khó khăn về kinh tế:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc tỉnh** | **Mức chi**  |
| 1 | Cấp tỉnh | 3.000.000 đồng/người/lần; tối đa 01 lần/năm. |
| 2 | Cấp huyện | 2.000.000 đồng/người/lần; tối đa 01 lần/năm. |
| 3 | Cấp xã | 1.000.000 đồng/người/lần; tối đa 01 lần/năm. |

+ Chi phúng viếng khi cá nhân qua đời (bao gồm cả vòng hoa):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc tỉnh** | **Mức chi**  |
| 1 | Cấp tỉnh | 2.000.000 đồng/người. |
| 2 | Cấp huyện | 1.500.000 đồng/người. |
| 3 | Cấp xã | 1.000.000 đồng/người. |

**Thẩm tra tại Báo cáo số 175/BC-HĐND ngày 23/10/2024,** Ban Văn hóa – Xã hội có một số ý kiến như sau:

- Thống nhất với đối tượng áp dụng là các đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định số 04 và mức chi đón tiếp đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQVN các cấp thuộc tỉnh Bắc Kạn thực hiện.

Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh làm rõ đối tượng *“người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, các nhân sỹ, trí thức tiêu biểu có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc”,* làm rõ đối tượng theo Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 01/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ có là đối tượng Ủy ban Mặt Tổ quốc Việt nam các cấp thăm hỏi, chúc mừng và áp dụng mức chi của Nghị quyết số 39 hay không; làm rõ các ngày lễ, ngày lễ trọng, các trường hợp ốm đau, khó khăn về kinh tế của cá nhân do Ủy ban MTTQVN các cấp thực hiện thăm hỏi, chúc mừng để làm cơ sở dự kiến số đối tượng được thăm hỏi, chúc mừng và dự kiến kinh phí thực hiện theo dự thảo Nghị quyết.

Đồng thời, đề nghị xem xét mức chi tặng quà, chúc mừng nhân ngày Tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng; thăm hỏi khi ốm đau hoặc gặp khó khăn về kinh tế cho phù hợp, đảm bảo tương đồng giữa các chính sách đang thực hiện trên cùng địa bàn tỉnh.

Để rõ ràng và thống nhất khi thực hiện, đề nghị xem xét chỉnh sửa nội dung tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo nghị quyết như sau: *“Trong trường hợp các đối tượng đã được tặng quà chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng theo các quy định khác trong* ***cùng một thời điểm, sự kiện*** *thì không áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này”*. Đồng thời khi thực hiện khoản 2 Điều 5 Quyết định số 04 cần quy định rõ việc phối hợp giữa các cấp, các cơ quan liên quan để thực hiện nguyên tắc chi trả quy định tại dự thảo nghị quyết.

**UBND tỉnh tiếp thu tại Báo cáo số 716/BC-UBND ngày 25/10/2024**. Theo đó, UBND tỉnh đã giải trình các ý kiến thảm tra và tiếp thu, điều chỉnh giảm mức chi tại dự thảo Nghị quyết như sau:

- Chi tặng quà chúc mừng nhân ngày Tết Nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng (ngày lễ kỷ niệm trọng thể nhất của từng dân tộc).

| **STT** | **Ủy ban MTTQVN các cấp thuộc tỉnh** | **Mức chi tại Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 19/12/2014 của HĐND tỉnh** | **Mức chi tại Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg ngày 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ** | **Mức chi của dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 186/TTr-UBND** | **Mức chi của dự thảo Nghị quyết sau điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Cấp tỉnh | 400.000 đồng/lần; không quá 02 lần/năm | 1.000.000 đồng/người/ lần; không quá 3.000.000 đồng/người/năm | 1.000.000 đồng/người/lần; không quá 2.000.000 đồng/người/năm. | 800.000 đồng/người/lần; không quá 1.600.000 đồng/người/năm. |
| 2 | Cấp huyện | 300.000 đồng/lần; không quá 02 lần/năm | 800.000 đồng/người/lần; không quá 1.600.000 đồng/người/năm. | 500.000 đồng/người/lần; không quá 1.000.000 đồng/người/năm. |
| 3 | Cấp xã | Không quy định | 500.000 đồng/người/lần; không quá 1.000.000 đồng/người/năm. | 300.000 đồng/người/lần; không quá 600.000 đồng/người/năm. |

- Chi thăm hỏi khi ốm đau phải điều trị tại cơ sở y tế:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ủy ban MTTQVN các cấp thuộc tỉnh** | **Mức chi tại Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 19/12/2014 của HĐND tỉnh** | **Mức chi tại Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ** | **Mức chi của dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 186/TTr-UBND** | **Mức chi của dự thảo Nghị quyết sau điều chỉnh** |
| 1 | Cấp tỉnh | 1.000.000 đồng/người/năm đối với thăm hỏi khi ốm đau; 700.000 đồng/người/năm đối với thăm hỏi khi gặp khó khăn | *5.000.000 đồng/người/năm.* | 3.000.000 đồng/người/lần, tối đa 01 lần/năm. | 2.000.000 đồng/người/lần, tối đa 01 lần/năm. |
| 2 | Cấp huyện | 700.000 đồng/người/năm đối với thăm hỏi khi ốm đau; 500.000 đồng/người/năm đối với thăm hỏi khi gặp khó khăn | 2.000.000 đồng/ người/lần, tối đa 01 lần/năm. | 1.000.000 đồng/ người/lần, tối đa 01 lần/năm. |
| 3 | Cấp xã | Không quy định | 1.000.000 đồng/ người/lần, tối đa 01 lần/năm | 500.000 đồng/ người/lần, tối đa 01 lần/năm |

- Chi thăm hỏi khi gặp hoàn cảnh khó khăn về kinh tế:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ủy ban MTTQVN các cấp thuộc tỉnh** | **Mức chi tại Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 19/12/2014 của HĐND tỉnh** | **Mức chi tại Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg ngày 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ** | **Mức chi của dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 186/TTr-UBND** | **Mức chi tại dự thảo Nghị quyết sau điều chỉnh** |
| 1 | Cấp tỉnh | 1.000.000 đồng/người/năm đối với thăm hỏi khi ốm đau; 700.000 đồng/người/năm đối với thăm hỏi khi gặp khó khăn | *5.000.000 đồng/người/năm.* | 3.000.000 đồng/người/lần, tối đa 01 lần/năm. | 2.000.000 đồng/người/lần, tối đa 01 lần/năm. |
| 2 | Cấp huyện | 700.000 đồng/người/năm đối với thăm hỏi khi ốm đau; 500.000 đồng/người/năm đối với thăm hỏi khi gặp khó khăn | 2.000.000 đồng/ người/lần, tối đa 01 lần/năm. | 1.500.000 đồng/ người/lần, tối đa 01 lần/năm. |
| 3 | Cấp xã | Không quy định | 1.000.000 đồng/ người/lần, tối đa 01 lần/năm | 1.000.000 đồng/ người/lần, tối đa 01 lần/năm |

- Chi phúng viếng khi cá nhân qua đời (bao gồm cả vòng hoa):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ủy ban MTTQVN các cấp thuộc tỉnh** | **Mức chi tại Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 19/12/2014 của HĐND tỉnh** | **Mức chi tại Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg ngày 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ** | **Mức chi của dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 186/TTr-UBND** | **Mức chi tại dự thảo Nghị quyết sau điều chỉnh** |
| 1 | Cấp tỉnh | 700.000 đồng/người | 4.000.000 đồng/người. | 2.000.000 đồng/người | 2.000.000 đồng/người |
| 2 | Cấp huyện | 500.000 đồng/người | 1.500.000 đồng/người | 1.000.000 đồng/người |
| 3 | Cấp xã | Không quy định | 1.000.000 đồng/người | 800.000 đồng/người |

UBND tỉnh báo cáo tổng số đối tượng hưởng chính sách dự kiến là 1.121 người, trong đó:

- Đối với các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang: Toàn tỉnh có 15 người, trong đó: Mẹ Việt Nam Anh hùng 02, Anh hùng lực lượng vũ trang 01, Lão thành cách mạng 01, Chiến sĩ cách mạng tiêu biểu 11.

- Đối tượng người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc đang được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp theo dõi, chúc mừng, thăm hỏi (Người có uy tín tiêu biểu đã được công nhận theo nhiệm kỳ Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp 2024-2029) là: 1.106 người, gồm: Cấp tỉnh: 26 người, cấp huyện: 126 người, cấp xã: 954 người.

Với mức dự kiến kinh phí tăng thêm khi Nghị quyết ban hành là 782,7 triệu đồng, trong đó cấp tỉnh 0,9 triệu đồng, mỗi huyện tăng 4,8 triệu đồng, mỗi xã 6,8 triệu đồng/năm, ngân sách các cấp có khả năng cân đối, bố trí để thực hiện Nghị quyết.

*Đại biểu có nhất trí với báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội không? Có nhất trí với mức chi đã điều chỉnh tại báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh không? UBND tỉnh giải trình đối tượng "người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, các nhân sỹ, trí thức tiêu biểu có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc" là người có uy tín tiêu biểu đã được công nhận theo nhiệm kỳ Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã đảm bảo đúng đối tượng theo quy định chưa? Theo giải trình của UBND tỉnh về dự kiến kinh phí thực hiện đang thể hiện việc thăm hỏi chúc mừng nhân ngày tết nguyên đán, lễ trọng được thực hiện đồng loạt với tất cả các đối tượng và đủ 2 lần/năm, đại biểu có thống nhất với cách thực hiện này hay lựa chọn một số đối tượng tiêu biểu trong từng đợt để tổ chức thăm hỏi, chúc mừng? Ý kiến khác của đại biểu.*

**5. Nghị quyết quy định về một số chính sách hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 và mưa lũ sau bão trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024**

**Tại Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 19/10/2024**, UBND tỉnh trình không thu học phí đối với trẻ em và học sinh thuộc các hộ gia đình bị thiệt hại do bão số 3 và mưa lũ sau bão, đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm học 2024-2025 và hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc các hộ gia đình bị thiệt hại do bão số 3 và mưa lũ sau bão trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đối với 06 nhóm đối tượng:

- Hộ bị sập nhà hoàn toàn và nhà hư hỏng trên 70% không thể khôi phục lại phải làm mới;

- Hộ có nhà ở bị hư hỏng nặng thiệt hại từ 30% trở lên, thuộc diện được hỗ trợ theo khoản 3, Điều 18 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 và Điều 15, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ;

- Hộ có nhà bị hư hỏng rất nặng thiệt hại từ 50-70% *(không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn);*

- Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở cao;

- Hộ có nhà ở bị ngập nước *(từ 03 ngày trở lên);*

- Hộ bị thiệt hại về kinh tế được hưởng chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 173/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Văn hóa – Xã hội có một số ý kiến như sau:

- Đề nghị UBND tỉnh rà soát các đối tượng để đảm bảo không bỏ sót đối tượng, tránh trùng lặp các đối tượng thụ hưởng.

Về giải thích từ ngữ: Luật Cư trú hiện hành đã quy định rõ ràng về các khái niệm *“chỗ ở hợp pháp”, “cư trú”, “nơi thường trú”, “nơi tạm trú”* và *“nơi ở hiện tại”.* Đề nghị giải thích về cụm từ *“nơi cư trú hợp pháp”* cho rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Về nội dung không thu học phí đối với trẻ em và học sinh thuộc các hộ gia đình bị thiệt hại do bão số 3 và mưa lũ sau bão, đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm học 2024-2025,Ban nhất trí. Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu cách thức thực hiện đối với trẻ em và học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ nhưng đã thực hiện đóng nộp học phí trong năm học 2024-2025 để đảm bảo chế độ, tránh thiệt thòi cho các đối tượng.

- Về hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc các hộ gia đình bị thiệt hại do bão số 3 và mưa lũ sau bão trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn,Ban cơ bản nhất trí. Tuy nhiên, đề nghị làm rõ hộ gia đình bị thiệt hại do bão số 3 và mưa lũ sau bão có người đang đi học hoặc đi làm ăn ở địa phương khác và mua bảo hiểm y tế tại địa phương khác thì có thuộc đối tượng hỗ trợ hay không?

**UBND tỉnh tiếp thu tại Báo cáo số 717/BC-UBND ngày 25/10/2024**. Theo đó, tiếp thu và giải trình đầy đủ các ý kiến của tại Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh.

*Đại biểu có nhất trí với ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội và báo cáo tiếp thu giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**6. Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Bắc Kạn *(lần 2)***

**Tại Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 04/10/2024,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án như sau:

Điều chỉnh giảm quy mô đầu tư và tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/7/2021, cụ thể:

- Cắt giảm, không đầu tư hạng mục Xây dựng đường băng trắng cản lửa.

- Tổng mức đầu tư dự án sau điều chỉnh: 59,6 tỷ đồng *(giảm 1,2 tỷ đồng để phù hợp với kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án được cấp có thẩm quyền giao)*

**Thẩm tra tại Báo cáo số 190/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

a) Việc cắt giảm, không đầu tư hạng mục Xây dựng đường băng trắng cản lửa:

- Đề nghị UBND tỉnh báo cáo làm rõ về sự không thống nhất giữa báo cáo tiếp thu giải trình khi trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và khi điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án *(Báo cáo tiếp thu giải trình lần đầu thì đánh giá việc xây dựng đường băng cản lửa là rất cần thiết, nhưng tại lần này điều chỉnh chủ trương đầu tư lại đánh giá không cần thiết đầu tư).*

- Đường băng trắng cản lửa là công trình cần phải xây dựng để phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Do đó, đề nghị UBND tỉnh làm rõ ảnh hưởng của việc cắt giảm hạng mục đường băng trắng cản lửa đến mục tiêu ban đầu của dự án.

- Qua khảo sát cho thấy, các địa phương đều đánh giá việc đầu tư hạng mục đường băng trắng cản lửa là cần thiết; các hộ dân, chủ rừng có diện tích đất trong phạm vi thực hiện hạng mục cơ bản nhất trí thực hiện hạng mục trên. Tuy nhiên việc triển khai thực hiện có nhiều khó khăn, vướng mắc cần phải xem xét lại. Tại Tờ trình dự thảo nghị quyết, UBND tỉnh chưa báo cáo rõ tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đối với các hạng mục khác của dự án đến thời điểm trình HĐND tỉnh, chưa đánh giá khả năng thực hiện đầu tư hạng mục đường băng trắng cản lửa trong năm 2024, dẫn đến thiếu thông tin, cơ sở để xác định nhu cầu cắt giảm. Do đó, để nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung.

b) Đối với việc đầu tư các hạng mục bổ sung tại Tờ trình dự thảo nghị quyết thuộc thẩm quyền phê duyệt, bổ sung tại quyết định phê duyệt dự án của UBND tỉnh. Ban đề nghị UBND tỉnh:

+ Xem xét, lựa chọn các hạng mục bổ sung đảm bảo đạt được mục tiêu của dự án đề ra; lựa chọn phương án đầu tư đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

+ Báo cáo làm rõ về khả năng thực hiện và giải ngân vốn đối với các hạng mục dự kiến bổ sung như Tờ trình của UBND tỉnh để đại biểu HĐND tỉnh nắm thông tin, xem xét quyết định đối với việc cắt giảm hạng mục đường băng trắng cản lửa.

c) Về việc điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư dự án: Đề nghị UBND tỉnh chủ động điều chỉnh tổng mức đầu tư tại Quyết định phê duyệt dự án theo thẩm quyền.

**Tại Báo cáo số 720/BC-UBND ngày 25/10/2024,** UBND tỉnh đã giải trình và tiếp thu các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, trong đó: Dự án đã được giao vốn 54,72/60,8 tỷ đồng, giải ngân được 51,637 tỷ đồng đạt 94,4% kế hoạch, hoàn thành cơ bản các hạng mục đầu tư. UBND tỉnh khẳng định không thể hoàn thành hạng mục đường băng trắng cản lửa trong năm 2024, cần thiết phải cắt giảm hạng mục này.

*Đại biểu có nhất trí với báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và Báo cáo tiếp thu giải trình của UBND tỉnh không?* *Có nhất trí với việc cắt giảm hạng mục đường băng trắng cản lửa không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**7. Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**Tại Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 04/10/2024,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 03 dự án, gồm: (1) Dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và xử lý các điểm mất ATGT đoạn Km264+800 - Km265+600; Km266+00 - Km267+300; Km267+600 - Km270+00, QL279, tỉnh Bắc Kạn do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư *(đại diện chủ đầu tư là Ban Quản lý, bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn); (2)* Dự án Đầu tư cơ sở vật chất Trường mầm non Nà Khoang do Ban QLDA ĐTXD huyện Ngân Sơn làm chủ đầu tư; (3) Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể *(phần diện tích bổ sung)* do Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh làm chủ đầu tư.

Tổng diện tích rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 0,78 ha rừng trồng, không có rừng tự nhiên.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 171/BC-HĐND ngày 22/10/2024, Ban Dân tộc HĐND tỉnh** nhất trí. Ngoài ra, đối với dự án Đầu tư cơ sở vật chất Trường mầm non Nà Khoang: Do vị trí thực hiện dự án mái ta luy dương cao, có nguy cơ sạt trượt, phía ta luy âm có dòng suối chảy qua, phải xây dựng cầu và khối lượng đào đắp lớn. Do đó, đề nghị UBND tỉnh lưu ý chỉ đạo chủ đầu tư quá trình triển khai thực hiện cần khảo sát kỹ để thiết kế xây dựng dự án đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

**UBND tỉnh tiếp thu thẩm tra tại Công văn số 7859/UBND-NNTNMT ngày 25/10/2024.** Theo đó, UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

*Đại biểu có nhất trí với Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh và Công văn tiếp thu thẩm tra của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu?*

**8. Nghị quyết thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2024**

**Tại Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 04/10/2024**, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án cần thu hồi đất đối với 16 công trình, dự án; chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất đối với 11 công trình, dự án.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 172/BC-HĐND ngày 23/10/2024, Ban Dân tộc HĐND tỉnh có ý kiến như sau:**

- Đối với Dự án đầu tư xây dựng khai thác hầm lò khoáng sản chì kẽm và khoáng sản đi kèm tại khu vực Cốc Chặng thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn do Công ty cổ phần xây dựng cầu đường hạ tầng và khoáng sản Thăng Long làm chủ đầu tư: Tại thời điểm khảo sát, phần diện tích đã được giao là 79.674 m² chủ đầu tư chưa đưa đất vào sử dụng, chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế; phần diện tích đất đề nghị thu hồi tại kỳ họp này chưa có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Do vậy, Ban đề nghị HĐND tỉnh xem xét chưa thông qua danh mục thu hồi đất đối với dự án tại kỳ họp này.

- Đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên khoáng sản cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực Bản Cầy - Nà Pán, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn: UBND huyện Ngân Sơn đề nghị diện tích cần thu hồi từ 11ha xuống 3,33 ha. Đề nghị UBND tỉnh xem xét đề nghị của UBND huyện Ngân Sơn tại văn bản trên.

**Tiếp thu thẩm tra tại Báo cáo số 721/UBND-NNTNMT ngày 25/10/2024**, UBND tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

 - Tại kỳ họp này, nhất trí chưa thông qua danh mục thu hồi đất đối với Dự án đầu tư xây dựng khai thác hầm lò khoáng sản chì kẽm và khoáng sản đi kèm tại khu vực Cốc Chặng thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn.

- Tiếp thu, điều chỉnh diện tích cần thu hồi từ 11ha xuống 3,33 ha như đề nghị của UBND huyện Ngân Sơn.

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉnh sửa dự thảo nghị quyết *(gửi kèm Báo cáo số 721/UBND-NNTNMT ngày 25/10/2024).*

 *Đại biểu có nhất trí với Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh và Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**9. Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn**

**Tại Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 04/10/2024**, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/01 dự án.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 dự án của cơ quan, đơn vị mình; quyết định việc đầu tư, mua sắm các dự án từ 500 triệu đồng trở lên đến dưới 01 tỷ đồng/01 dự án của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên đến dưới 01 tỷ đồng/01 dự án của cơ quan, đơn vị trực thuộc và tương đương và của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 dự án.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 184/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với Tờ trình dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh một số nội dung sau:

- Về phạm vi điều chỉnh:Đề nghị quy định rõ phạm vi điều chỉnh của nghị quyết để dễ hiểu và dễ thực hiện.

- Về thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin:Đề nghị xem xét bổ sung cụm từ *“hoặc kế hoạch thuê”* vào sau cụm từ *“dự án”* tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết, cụ thể: *“dự án hoặc kế hoạch thuê”* để phù hợp với thẩm quyền HĐND tỉnh quyết định đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường quy định tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Đề nghị bổ sung biểu so sánh thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ quy định tại Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND vàNghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND với dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh kỳ này.

**UBND tỉnh tiếp thu, giải trình tại Công văn số 7838/UBND-VXNV ngày 25/10/2024 như sau:** Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến thẩm tra nêu trên của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

*Đại biểu có nhất trí với Tờ trình của UBND tỉnh;Ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và tiếp thu giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**10. Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Phục dựng, tôn tạo một số hạng mục di tích lịch sử Đồn Phủ Thông (lần 2)**

**Tại Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 18/10/2024,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án gồm bổ sung các hạng mục sau:

- San nền, sân, ụ hoả lực, bức phù điêu.

- Phòng chống mối, phòng chống cháy nổ, cấp điện, cấp thoát nước, chống sét, bãi đỗ xe, kè đá và hạng mục phụ trợ khác.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 182/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

- Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư và Tờ trình dự thảo nghị quyết chưa tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của cơ quan thẩm định Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung một số nội dung sau, để có cơ sở cho đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định:

+ Tiến độ triển khai thực hiện dự án đến thời điểm hiện nay *(các nội dung đã thực hiện, đang thực hiện, chưa thực hiện, tiến độ giải ngân, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân,...)*.

+ Việc sưu tầm hồ sơ, tài liệu, hình ảnh liên quan đến trận Công đồn Phủ Thông để làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung các hạng mục đầu tư như tại Tờ trình của UBND tỉnh.

+ Việc tiếp thu, chỉnh sửa nội dung Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, Tờ trình dự thảo nghị quyết theo ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 399/BCTĐ-KH&ĐT ngày 18/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**UBND tỉnh tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 705/BC-UBND ngày 25/10/2024.** Theo đó, giải trình và tiếp thu đầy đủ các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và chỉnh sửa dự thảo nghị quyết theo ý kiến của cơ quan thẩm định: Điều chỉnh các hạng mục bổ sung gồm: San nền, kè đá, sân; ụ hoả lực; bức phù điêu và các hạng mục phụ trợ khác *(không đưa hạng mục phòng chống mối, phòng chống cháy nổ, cấp điện, cấp thoát nước, chống sét, bãi đỗ xe, kè đá vào nội dung điều chỉnh do đã có trong hạng mục lớn của dự án)*.

*Đại biểu có nhất trí ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**11. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường, tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số mức chi đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn**

**Tại Tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 04/10/2024,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND như sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp tỉnh: Dự thảo Nghị quyết phân định thành 09 nhóm nhiệm vụ, trong đó gồm 24 nhiệm vụ chi tiết.

- Sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp huyện: Dự thảo Nghị quyết phân định thành 07 nhiệm vụ chính, trong đó gồm 14 nhiệm vụ chi tiết.

- Sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp xã: Dự thảo Nghị quyết phân định thành 05 nhiệm vụ chính, trong đó gồm 09 nhiệm vụ chi tiết.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND như sau: Trong tổng số 11 nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp tỉnh, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND, dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung nội dung của 03 nhiệm vụ để phù hợp theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND như sau: Trong tổng số 06 nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp huyện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND, dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung nội dung của 01 nhiệm vụ và lược bỏ 01 nhiệm vụ để phù hợp theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND như sau: Trong tổng số 04 nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp xã được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND, dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung nội dung của 01 nhiệm vụ để phù hợp theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 179/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với tờ trình dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh:

- Làm rõ việc không phân định nhiệm vụ *“Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường”* cho nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã *(mà chỉ phân định cho cấp tỉnh, cấp huyện)*.

- Xem xét, điều chỉnh lại thể thức, bố cục nghị quyết đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định về thể thức, bố cục sửa đổi, bổ sung một số điều văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo, đánh giá các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung đến nhiệm vụ đang triển khai thực hiện của các cấp về bảo vệ môi trường; xem xét, nghiên cứu bổ sung quy định về nội dung chuyển tiếp nếu thấy cần thiết.

**\* UBND tỉnh tiếp thu thẩm tra tại Báo cáo số 715/BC-UBND ngày 25/10/2024**. Theo đó, đã tiếp thu và giải trình các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, bổ sung thêm nhiệm vụ: *“Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường”* cho ngân sách cấp xã và nội dung về quy định chuyển tiếp, đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết kèm theo Báo cáo.

*Đại biểu có nhất trí với các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và Báo cáo tiếp thu giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**12. Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn**

**Tại Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 04/10/2024,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định thẩm quyền như sau:

- Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

+ Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên tính trên một lần *(một gói)* mua sắm của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn *(trừ trường hợp quy định tại khoản 1, Điều này)*.

+ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức; cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(đã được cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, dự toán và ký hợp đồng)* quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng tính trên một lần *(một gói)* mua sắm.

- Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn *(bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh):*

+ Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao dự toán nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên tính trên một lần *(một gói)* mua sắm.

+ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức; cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(đã được cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, dự toán và ký hợp đồng)* quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị dưới 200 triệu đồng tính trên một lần *(một gói)* mua sắm.

**\* Thẩm tra tại Báo cáo số 185/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí và đề nghị UBND tỉnh làm rõ một số nội dung sau:

- Lý do không quy định mức tối đa Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được quyết định mua sắm hàng hóa, để đảm bảo đồng bộ với các nghị quyết khác của HĐND tỉnh quy định về quản lý, mua sắm tài sản công.

- Lý do không quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Đối với dự thảo nghị quyết: Đề nghị bỏ khoản 4 Điều 5, vì trong trường hợp này không cần thiết phải quy định nội dung: *“4. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.”*

**UBND tỉnh tiếp thu thẩm tra tại Báo cáo số 719/BC-UBND ngày 25/10/2024**. Theo đó, UBND tỉnh đã giải trình và chỉnh sửa dự thảo nghị quyết, trong đó đã bổ sung quy định mức tối đa trong một lần mua sắm đối với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và bổ sung thẩm quyền mua sắm đối với cấp huyện. Tuy nhiên, chưa quy định mức tối đa trong một lần mua sắm đối với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện.

*Đại biểu có nhất trí với ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh không? Việc không quy định mức tối đa Chủ tịch UBND cấp huyện được quyết định mua sắm hàng hóa có đảm bảo phù hợp không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**13. Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 *(bổ sung lần 4)***

**Tại Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 04/10/2024,** UBND tỉnh trình phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 *(bổ sung lần 4)* với tổng số tiền 139.321,160 triệu đồng, cụ thể như sau:

*a) Nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành năm 2024: 8.485,174 triệu đồng:*

- Kinh phí thực hiện chế độ học bổng cho học sinh dân tộc nội trú theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo: 1.449,352 triệu đồng.

- Kinh phí chế độ học bổng khuyến khích học tập cho học sinh trường THPT Chuyên Bắc Kạn theo Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh Bắc Kạn: 105,314 triệu đồng.

- Kinh phí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2024 - 2025: 67,88 triệu đồng.

- Kinh phí cho Trường THCS và THPT Nà Phặc; Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bắc Kạn di chuyển địa điểm: 122,675 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức:6.739,953 triệu đồng.

*b) Nguồn cải cách tiền lương năm 2024:*

Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ:3.215,306 triệu đồng.

*c) Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG:*

Kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022, 2023 đã thu hồi về ngân sách tỉnh *(lần 3):* 365,680 triệu đồng.

*d) Kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2024: 127.255 triệu đồng*

- Nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành: 23.636,325 triệu đồng.

- Nguồn cải cách tiền lương tỉnh điều hành: 69.578,675 triệu đồng.

- Nguồn sự nghiệp đảm bảo xã hội tỉnh điều hành: 34.040 triệu đồng.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 186/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản nhất trí.

Riêng đối với việc phân bổ 8.485,174 triệu đồng nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành năm 2024: UBND tỉnh đề nghị phân bổ và giao dự toán cho Sở Giáo dục và Đào tạo là 1.745,221 triệu đồng để thực hiện một số nhiệm vụ như: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2024 - 2025; Kinh phí cho Trường THCS và THPT Nà Phặc; Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bắc Kạn di chuyển địa điểm…Qua rà soát cho thấy, một số nhiệm vụ chi của Sở Giáo dục và Đào tạo đã được giao dự toán từ đầu năm 2024 nhưng dự kiến chi không đạt theo kế hoạch nên số dư đến cuối năm còn lớn. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh kinh phí tại đơn vị để thực hiện những nhiệm vụ mới phát sinh nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn kinh phí, tránh trường hợp cuối năm phải hoàn trả lại ngân sách.

**UBND tỉnh tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 717/BC-UBND ngày 25/10/2024 như sau:**

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, báo cáo điều chỉnh kinh phí còn dư thuộc các nhiệm vụ chi dự kiến thực hiện không đạt theo kế hoạch để thực hiện những nhiệm vụ cần thiết mới phát sinh nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng quy định, tiết kiệm nguồn kinh phí được bố trí.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, sau khi rà soát lại, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cấp bổ sung cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ (bổ sung lần 4) với số tiền là **137.575,939 triệu đồng** *(Một trăm ba mươi bảy tỷ năm trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng)*, giảm **1.745,221** triệu đồng so với số liệu tại Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh.

*Đại biểu có nhất trí Tờ trình do UBND tỉnh trình và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu?*

**14. Nghị quyết điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2024**

**Tại Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 09/10/2024,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024 như sau:

- Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh đã phân bổ cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh do thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên: 9.720 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo ngân sách tỉnh điều hành năm 2024: 776 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2024: 8.189 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng nguồn kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu để quản lý, bảo trì đường bộ ngân sách tỉnh điều hành năm 2024: 755 triệu đồng.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 187/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

a) Về tên nghị quyết: Việc quy định tên nghị quyết bao gồm cả việc phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024 là chưa phù hợp do nội dung trình chỉ là điều chỉnh giảm kinh phí của các đơn vị dự toán và đưa về 03 nguồn: (1) Dự phòng của đơn vị dự toán cấp tỉnh; (2) Nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành; (3) Nguồn kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện quản lý, bảo trì đường bộ ngân sách tỉnh điều hành. Do đó, Ban đề nghị xem xét, sửa tên nghị quyết cho phù hợp với nội dung.

b) Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách Nhà nước thì việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh.

c) Về nội dung:

- Điều 2 Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 quy định:

*“2. Kinh phí cắt giảm, tiết kiệm được quản lý như sau:*

*a) Các Bộ, cơ quan ở trung ương, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, báo cáo kinh phí cắt giảm, tiết kiệm gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 8 năm 2024 để tổng hợp số cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan ở trung ương (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) và địa phương để tổng hợp, báo cáo Chính phủ để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.”*

Hiện nay, Trung ương chưa có văn bản hướng dẫn về quản lý, sử dụng phần kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024.

- Ngày 19/8/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1426/QĐ-UBND, trong đó thực hiện cắt giảm, tiết kiệm 5% kinh phí chi thường xuyên năm 2024 đối với các đơn vị cấp tỉnh so với dự toán được giao đầu năm, tổng số kinh phí cắt giảm là 9.720 triệu đồng. Ngày 17/10/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 7558/UBND-TH về việc tham gia ý kiến đối với 02 nội dung điều chỉnh liên quan đến Luật Ngân sách nhà nước và 02 nội dung Báo cáo dự toán NSNN năm 2025, trong đó, thống nhất sử dụng khoản cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của ngân sách trung ương và ngân sách địa phương *để thực hiện việc hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo mà không phải là 02 nội dung thuộc lĩnh vực giáo dục và giao thông như UBND tỉnh trình HĐND tỉnh*. Như vậy việc trình HĐND tỉnh nội dung như Tờ trình dự thảo nghị quyết có đảm bảo phù hợp không.

**UBND tỉnh tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 717/BC-UBND ngày 25/10/2024 như sau:**

- Tiếp thu và sửa tên nghị quyết là *“Nghị quyết điều chỉnh dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2024”*.

- Về thẩm quyền: UBND tỉnh căn cứ khoản 5 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *“Quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết”,* UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2024.

- Và giải trình đầy đủ các nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

*Đại biểu có nhất trí với tờ trình do UBND tỉnh; Ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh không? Cần làm rõ sự cần thiết điều chỉnh và thẩm quyền điều chỉnh dự toán? Ý kiến khác của đại biểu.*

**15. Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Hỗ trợ kinh tế tuần hoàn xanh thông qua cải thiện chuỗi giá trị nông nghiệp ở miền Bắc Việt Nam tại tỉnh Bắc Kạn**

**Tại Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 04/10/2024,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án với các nội dung chính như sau*:*

a) Mục tiêu tổng quát.

b) Mục tiêu cụ thể.

c) Quy mô: Dự án gồm 4 hợp phần, cụ thể như sau: Hợp phần 1: Tăng cường cơ sở hạ tầng sản xuất và phân phối. Hợp phần 2: Thúc đẩy quy trình chế biến sản phẩm. Hợp phần 3: Mở rộng khả năng tiếp cận thị trường. Hợp phần 4: Quản lý dự án.

d) Địa điểm: Huyện Ba Bể, huyện Na Rì và thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

đ) Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2029

e) Tổng mức đầu tư: 288,92 tỷ đồng, tương đương 11,91 triệu đô la Mỹ.

g) Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ODA không hoàn lại: 10,00 triệu đô la Mỹ, tương đương 242,55 tỷ đồng. Vốn đối ứng: 46,37 tỷ đồng, tương đương 1,91 triệu đô la Mỹ.

h) Cơ chế tài chính trong nước:

- Đối với vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc: Ngân sách nhà nước cấp phát 100% theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.

- Đối với vốn đối ứng: Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn bố trí 100% vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 181/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh có một số ý kiến như sau:

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với các nội dung về chủ trương đầu tư dự án, các nội dung đã cơ bản tiếp thu theo ý kiến của các Bộ, ngành liên quan. Tuy nhiên, Ban có một số ý kiến như sau:

a) Đề nghị làm rõ sự phù hợp đối với việc đầu tư 10 tuyến đường tại hợp phần 1.4 đối với các quy hoạch, kế hoạch có liên quan; khẳng định việc không trùng lắp với hạng mục đầu tư của các dự án khác *(tuyến đường Nà Hin có trùng với các tuyến Nà Hin - Nà Kẹn; Nà Hin, Nà Thoi của dự án phát triển hạ tầng vùng trồng cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn không?).* Làm rõ sự phù hợp, tính khả thi khi không thực hiện cấu phần GPMB đối với 10 tuyến nêu trên tại hợp phần 1.4. Rút kinh nghiệm từ một số dự án không có cấu phần GPMB dẫn đến khó thực hiện như dự án Đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng.

b) Tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của dự án, dự kiến bố trí 5,5 tỷ trong trung hạn giai đoạn 2021-2025, cụ thể: Năm 2024 dự kiến bố trí 500 triệu đồng, năm 2025 bố trí 5.000 triệu đồng. Tuy nhiên, qua rà soát, tại kế hoạch đầu tư công năm 2024 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 *(điều chỉnh lần 10)* mới bố trí 252 triệu đồng *(tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND, Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2023).* Số kinh phí chưa được bố trí còn lại là5.248 triệu đồngchưa được bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh lần 13 và đầu tư công năm 2024 điều chỉnh lần 3 trình tại kỳ họp lần này. Đề nghị làm rõ nguyên nhân chưa bố trí bổ sung vốn.

c) Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, có phương án xử lý về nguồn vốn, xử lý về tài sản khi dự án kết thúc để tránh phát sinh vướng mắc, khó khăn cho đơn vị, địa phương được giao quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Dự án.

**Tại Báo cáo số 706/BC-UBND ngày 25/10/2024**, UBND tỉnh đã giải trình và tiếp thu các ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, đảm bảo các hạng mục đầu tư xây dựng không trùng lắp với các dự án khác, không có chi phí GPMB; dự án sẽ được bố trí đủ kế hoạch vốn sau khi chủ trương đầu tư dự án được phê duyệt và ký kết biên bản thỏa thuận với nhà tài trợ.

*Đại biểu có nhất trí với báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và Báo cáo tiếp thu giải trình của UBND tỉnh không? Cần làm rõ dự kiến địa điểm đầu tư mở rộng, cải tạo và mở mới 10 tuyến đường đã phù hợp chưa? Ý kiến khác của đại biểu.*

**16. Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án *“Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn”* - Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn**

**Tại Tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 15/10/2024,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án như sau:

- Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án từ 1.071.289 triệu đồng lên 1.096.318 triệu đồng. Cụ thể: Điều chỉnh tăng vốn ODA từ 757.350 triệu đồng lên 782.379 triệu đồng *(tăng 25.029 triệu đồng do chênh lệch về tỷ giá).*

- Bổ sung hạng mục: *“Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT258B, tỉnh Bắc Kạn (đoạn Km37+00 - Km55+00)”* sử dụng nguồn vốn còn dư của dự án.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 189/BC-HĐND ngày 23/10/2024,** Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

*a) Về sử dụng nguồn vốn dư:* UBND tỉnh đề xuất bổ sung thêm 01 công trình *“Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT258B, tỉnh Bắc Kạn (đoạn Km37+00 - Km55+00)”*.

Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

*“21. Sửa đổi**khoản 2, khoản 3 Điều 48**như sau:*

*2. Cơ quan chủ quản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư văn bản về việc sử dụng vốn dư của chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp ý kiến của Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan và nhà tài trợ nước ngoài,* ***trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc sử dụng vốn dư.***

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 6914/BKHĐT-KTĐN ngày 28/8/2024 và Công văn số 8284/BKHĐT-KTĐN ngày 9/10/2024 về việc phê duyệt sử dụng vốn dư và kéo dài thời gian bố trí vốn ngân sách trung ương của Dự án “*Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn”* - Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn, vay vốn ADB trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định. Tuy nhiên, đến thời điểm thẩm tra, chưa có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, chưa đủ cơ sở trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

Đối với việc bổ sung hạng mục sửa chữa đoạn cuối Km37+00 - Km55+00 vào dự án: Qua khảo sát cho thấy, nhiều đoạn đường đã xuống cấp và hiện nay đang được duy tu, bảo dưỡng để đảm bảo an toàn giao thông. Ban đề nghị nếu dự án được HĐND tỉnh phê duyệt, việc thiết kế thi công cần rà soát kỹ để tránh trùng lắp khối lượng đã được dự án khác cải tạo, sửa chữa.

*b) Ý kiến khác:*

Qua khảo sát một số công trình thuộc dự án, Ban có một số ý kiến như sau:

- Đối với công trình cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn với xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; công trình xây dựng cầu Cốc Phát và cải tạo đường tỉnh ĐT258B, tỉnh Bắc Kạn, đoạn đầu công trình từ Ba Bể đi Pác Nặm *(Km0+00 - Km28+800)*: Do ảnh hưởng của mưa lũ, một số điểm trên 02 tuyến đường trên bị xói mòn, sạt lở đất vùi lấp. Ban đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo xem xét, bố trí kinh phí khắc phục để đảm bảo an toàn giao thông; sớm bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng đối với công trình xây dựng cầu Cốc Phát và cải tạo đường tỉnh ĐT258B, tỉnh Bắc Kạn nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

- Đối với công trình hệ thống cấp nước xã Bộc Bố, huyện Pác Nặm: Công trình có hiện tượng dò rỉ nước trên bể lọc, các hạng mục không được vệ sinh, quét dọn, nhanh xuống cấp. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo đơn vị được bàn giao, quản lý, vận hành, khai thác công trình kịp thời khắc phục, thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng để công trình phát huy được hiệu quả, tránh lãng phí ngân sách đầu tư.

**UBND tỉnh tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 712/BC-UBND ngày 25/10/2024 như sau:**

- Ngày 24/10/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Văn bản số 866/TTg-QHQT về việc sử dụng vốn dư và kéo dài thời gian bố trí vốn ngân sách trung ương của dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn, vay vốn ADB. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý sử dụng vốn dư của dự án để đầu tư Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT 258B, tỉnh Bắc Kạn *(đoạn Km37+00-Km55+00)* và đồng ý kéo dài thời gian bố trí kế hoạch vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương của dự án đến hết năm 2025. Do đó đã đủ cơ sở để HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án như Tờ trình dự thảo nghị quyết trình kỳ họp.

- Tiếp thu và chỉ đạo quản lý, duy tu, sửa sửa các công trình đã được đầu tư để phát huy hiệu quả theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

*Đại biểu có nhất trí với báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**17. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**Tại Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 04/10/2024,** UBND tỉnh trình sửa đổi, bổ sung 05 nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 *(sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh)*.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 180/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhất trí và đề nghị UBND tỉnh, xem xét, bổ sung tên của dự thảo nghị quyết cho phù hợp với nội dung.

**UBND tỉnh tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 715/BC-UBND ngày 25/10/2024.** Theo đó, UBND tỉnh nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa tên nghị quyết theo ý kiến thẩm tra nêu trên của Ban Kinh tế - Ngân sách.

*Đại biểu có nhất trí sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 như Tờ trình của UBND tỉnh; ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và báo cáo tiếp thu của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**18. Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 04/10/2024**, UBND tỉnh trình:

a) Về phân bổ dự toán chi thường xuyên các Chương trình MTQG:

HĐND tỉnh quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách hàng năm cho các huyện, thành phố theo tổng mức kinh phí của từng Chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời HĐND tỉnh phân cấp cho HĐND các huyện, thành phố quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách hàng năm của từng Chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến dự án thành phần.

b) Về định mức hỗ trợ cho các chủ dự án *(đơn vị chủ trì liên kết/cộng đồng dân cư)* trực tiếp sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ để đưa vào thực hiện dự án phát triển sản xuất do chính chủ dự án này thực hiện: Định mức hỗ trợ theo giá của thị trường tại thời điểm đưa sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ vào thực hiện dự án phát triển sản xuất, không cao hơn mức giá của cơ quan được giao vốn thông báo. Giá do cơ quan được giao vốn thông báo được xác định trên cơ sở giá của hàng hóa, dịch vụ cùng loại được mua bán trên địa bàn thực hiện dự án, trường hợp tại địa bàn thực hiện dự án chưa có hàng hóa, dịch vụ cùng loại được mua bán thì cơ quan được giao vốn tham chiếu giá bán hàng hóa, dịch vụ cùng loại trên địa bàn tỉnh để thông báo (*ít nhất khảo sát tại 03 địa điểm mua, bán hàng)*; hoặc cơ quan được giao vốn xác định giá theo kết quả thẩm định giá của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá. Trường hợp pháp luật có liên quan quy định phải thẩm định giá của Nhà nước, cơ quan được giao vốn thực hiện theo quy định.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 177/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Nhất trí với nội dung thứ nhất về phân bổ dự toán chi thường xuyên các Chương trình MTQG như dự thảo Nghị quyết.

- Đối với nội dung thứ hai về định mức hỗ trợ cho các chủ dự án trực tiếp sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ để đưa vào thực hiện dự án phát triển sản xuất: Ban nhận thấy, việc quy định định mức hỗ trợ theo giá của thị trường tại thời điểm đưa sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ vào thực hiện dự án phát triển sản xuất là phù hợp với thực tiễn địa phương.

Tuy nhiên, việc sử dụng cụm từ *“định mức”* hỗ trợ cho các chủ dự án nhưng lại không quy định bằng con số cụ thể, mà quy định theo giá thị trường là chưa phù hợp với bản chất của quy định về định mức hỗ trợ.

Qua tham khảo các tỉnh trong khu vực hiện nay cũng như tỉnh Bắc Kạn đều chưa quy định mức hỗ trợ này, mà đang thực hiện theo quy định tại tiết b1 điểm b khoản 4 NQ số 111 của Quốc hội.

Do vậy, đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung làm rõ hơn những vướng mắc hiện nay trong quá trình thực hiện nội dung hỗ trợ nêu trên và đề nghị chỉ quy định định mức hỗ trợ cụ thể *(bằng số lượng hoặc tỷ lệ %)* cho đúng với bản chất của định mức theo quy định, để HĐND tỉnh có cơ sở xem xét, ban hành định mức hỗ trợ chủ dự án trực tiếp sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ đưa vào thực hiện dự án phát triển sản xuất do chính chủ dự án thực hiện.

**UBND tỉnh tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 715/BC-UBND ngày 25/10/2024.** Theo đó, UBND tỉnh đã giải trình sự cần thiết ban hành nghị quyết và chỉnh sửa nghị quyết quy định rõ mức hỗ trợ bằng 100% giá của thị trường tại thời điểm đưa sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ vào thực hiện dự án phát triển sản xuất, không cao hơn mức giá của cơ quan được giao dự toán thông báo.

*Đại biểu có nhất trí phân bổ, điều chỉnh kinh phí do UBND tỉnh trình; ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu?*

**19. Nghị quyết** **điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 *(lần 13)***

**\* Tại Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 11/10/2024**, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh như sau:

a) Điều chỉnh tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:

Tổng số kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương đề nghị điều chỉnh: 3.735.440 triệu đồng (giảm 145.471 triệu đồng), trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 2.297.600 triệu đồng.

- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 981.711 triệu đồng (giảm 145.471 triệu đồng).

- Xổ số kiến thiết: 96.836 triệu đồng.

- Bội chi ngân sách địa phương: 49.060 triệu đồng.

- Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi: 310.233 triệu đồng.

b) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

- Nguồn vốn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước: Tổng kế hoạch vốn thực hiện điều chỉnh 66.149 triệu đồng .

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: Giảm 145.471 triệu đồng (Giảm 171.656 triệu đồng, tăng 26.185 triệu đồng), trong đó: Cấp tỉnh điều hành giảm 132.796 triệu đồng ; cấp huyện điều hành giảm 12.675 triệu đồng .

- Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi: Tổng kế hoạch vốn thực hiện điều chỉnh 48.462 triệu đồng .

- Đính chính tên của 02 dự án được giao kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 - Nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương năm 2022.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 191/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách có một số ý kiến như sau:

a)Đối với phương án điều chỉnh nguồn vốn thành phố Bắc Kạn: Đề nghị UBND tỉnh làm rõ về khả năng cân đối, bố trí vốn đối ứng đối với các dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư. Qua thẩm tra, dự kiến phương án đầu tư, sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất của UBND thành phố Bắc Kạn đang vượt so với số thu dự kiến năm 2024-2025 của địa phương *(khoảng 12.204 triệu đồng chưa bao gồm 40.000 triệu đồng nhu cầu bố trí vốn đối ứng thực hiện dự án Kè chống sạt lở ứng phó biển đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh).*

b) Đối với việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước:

- Tại thời điểm thẩm tra, 02 dự án *(Dự án Cải tạo, nâng cấp doanh trại cơ quan Bộ CHQS tỉnh; dự án Sửa chữa một số hạng mục nhà khách (khu A), nhà công vụ và trụ sở Tỉnh ủy)* chưa có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, không đủ điều kiện để bổ sung danh mục, bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đề nghị UBND tỉnh bổ sung quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

- Đối với dự án Cải tạo, nâng cấp doanh trại cơ quan Bộ CHQS tỉnh Bắc Kạn đang được đề nghị triển thực hiện với tổng mức đầu tư là 14.800 triệu đồng, trong đó đề nghị bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn Chi xây dựng cơ bản là 5.000 triệu đồng, đề nghị UBND tỉnh làm rõ số kế hoạch vốn còn lại *(9.800 triệu đồng)* dự kiến bố trí từ nguồn vốn nào để triển khai thực hiện dự án.

c) Đối với việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi: Đề nghị UBND tỉnh tiếp thu, thực hiện theo ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 191/HĐND-VP ngày 22/10/2024 và báo cáo HĐND tỉnh theo quy định.

d) Ý kiến khác: Đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguyên nhân chưa bố trí bổ sung vốn Dự án Hỗ trợ kinh tế tuần hoàn xanh thông qua cải thiện chuỗi giá trị nông nghiệp ở miền Bắc Việt Nam tại tỉnh Bắc Kạn dự kiến được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại kỳ họp này.

**UBND tỉnh tiếp thu thẩm tra tại Báo cáo số 710/BC-UBND ngày 25/10/2024 như sau:**

- UBND tỉnh đã ban hành 02 quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp doanh trại cơ quan Bộ CHQS tỉnh *(tại Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*; dự án Sửa chữa một số hạng mục nhà khách (khu A), nhà công vụ và trụ sở Tỉnh ủy *(tại Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*; UBND tỉnh đã thực hiện các ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh đối với việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi và đã có ý kiến nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc dừng thực hiện dự án Xây dựng mới trụ sở Hội Cựu chiến binh tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 dự kiến phân bổ cho dự án để bổ sung kế hoạch vốn năm 2024 cho dự án khác có nhu cầu cấp thiết, quan trọng hơn *(tại Công văn số 2367-CV/TU ngày 25/10/2024).*

 Ngoài ra, UBND tỉnh báo cáo thêm về việc bổ sung có mục tiêu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương là 1.022.147 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn dự phòng chung tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022.

*Đại biểu có nhất trí với báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và Báo cáo tiếp thu giải trình của UBND tỉnh không? Có nhất trí điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 không?* *Ý kiến khác của đại biểu.*

**20. Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương *(lần 3)***

**Tại Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 14/10/2024,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 3) như sau:

a) Điều chỉnh tổng kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương:

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2024 - Nguồn vốn ngân sách địa phương: 782.842 triệu đồng (giảm 123.908 triệu đồng), trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 430.372 triệu đồng;

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 176.092 triệu đồng (giảm 123.908 triệu đồng);

- Nguồn thu xổ số kiến thiết: 20.000 triệu đồng;

- Bội chi ngân sách địa phương: 20.800 triệu đồng;

- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi: 153.578 triệu đồng.

b) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 3)

- Điều chỉnh kế hoạch vốn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 05 dự án và 01 nhiệm vụ: 24.720 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 12 dự án: 24.720 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn thu tiền sử dụng đất:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn cấp tỉnh điều hành và cấp huyện điều hành của 03 địa phương: 125.450 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cấp huyện điều hành của 03 địa phương: 1.542 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 05 dự án cấp tỉnh, 01 nhiệm vụ cấp huyện và phân bổ kế hoạch vốn dự phòng: 57.362 triệu đồng.

+Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 11 dự án: 57.362 triệu đồng

**Thẩm tra tại Báo cáo số 192/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách có một số ý kiến như sau:

a) Tại thời điểm thẩm tra 02 dự án dự kiến được bố trí kinh phí chuẩn bị đầu tư *(Dự án Sửa chữa một số hạng mục nhà khách (khu A), nhà công vụ và trụ sở Tỉnh ủy, Dự án Cải tạo, nâng cấp doanh trại cơ quan Bộ CHQS tỉnh Bắc Kạn)* chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, chưa có quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư của chủ đầu tư để đủ điều kiện giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án. Đề nghị UBND tỉnh bổ sung đầy đủ theo quy định.

b) Đối với việc điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách: Thường trực HĐND tỉnh đã có ý kiến về điều chỉnh phương án chi nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 chuyển nguồn năm 2024 tại Công văn số 191/HĐND-VP ngày 22/10/2024. Đề nghị UBND tỉnh tiếp thu, thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh theo quy định.

**UBND tỉnh tiếp thu tại Báo cáo số 711/BC-UBND ngày 25/10/2024 như sau:**

- UBND tỉnh đã ban hành 02 quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp doanh trại cơ quan Bộ CHQS tỉnh *(tại Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*; dự án Sửa chữa một số hạng mục nhà khách (khu A), nhà công vụ và trụ sở Tỉnh ủy *(tại Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*; UBND tỉnh đã thực hiện các ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh đối với việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi và đã có ý kiến nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc dừng thực hiện dự án Xây dựng mới trụ sở Hội Cựu chiến binh tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 dự kiến phân bổ cho dự án để bổ sung kế hoạch vốn năm 2024 cho dự án khác có nhu cầu cấp thiết, quan trọng hơn *(tại Công văn số 2367-CV/TU ngày 25/10/2024).*

*Đại biểu có nhất trí với báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và Báo cáo tiếp thu giải trình của UBND tỉnh không? Có nhất trí điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương không?* *Ý kiến khác của đại biểu.*

**21. Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi *(lần 3)***

**Tại Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 09/10/2024,** UBND tỉnh trình điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 điều chỉnh là 17.849 triệu đồng *(trong đó: Ngân sách trung ương 17.196 triệu đồng; ngân sách địa phương 653 triệu đồng)*. Cụ thể:

a) Giảm kế hoạch vốn 06 dự án: 17.849 triệu đồng *(trong đó: Ngân sách trung ương 17.196 triệu đồng; ngân sách địa phương 653 triệu đồng)*.

b) Bổ sung kế hoạch vốn 07 dự án: 17.849 triệu đồng *(trong đó: Ngân sách trung ương 17.196 triệu đồng; ngân sách địa phương 653 triệu đồng).*

**Thẩm tra tại Báo cáo số 178/BC-HĐND ngày 23/10/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với các nội dung UBND tỉnh trình.

*Đại biểu có nhất trí với tờ trình của UBND tỉnh và báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh không?* *Ý kiến khác của đại biểu.*

**22. Nghị quyết kỳ họp thứ 23 *(kỳ họp chuyên đề)***

*Đại biểu có nhất trí không? Ý kiến khác của đại biểu.*